

Số: **81/KH-UBND**

Chiềng Đông, ngày 02 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Chiềng Đông năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 25/7/2023 của UBND huyện Yên Châu về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Yên Châu năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024.

2. Yêu cầu

Công tác rà soát phải được thực hiện từ tổ, bản, trực tiếp đến từng hộ dân đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ có sự tham gia của các cấp chính quyền, ngành, đoàn thể và người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng; thực hiện đúng, đầy đủ quy trình theo quy định; đảm bảo tiến độ về thời gian, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Gồm toàn bộ các bản trên địa bàn xã.
- Đối tượng:
 - + Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, ban quản lý các bản đang quản lý tại thời điểm rà soát;
 - + Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;
 - + Các hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Phương pháp rà soát

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

- Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện khi có Giấy đề nghị của hộ gia đình và được thực hiện theo quy trình tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số [02/2022/TT-BLĐTBXH](#) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B \geq 30$ điểm

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B < 30$ điểm

III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Quy trình rà soát

1.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp các bản và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

1.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã chủ trì, phối hợp với trưởng bản và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

1.3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Thành viên Ban Chỉ đạo xã phụ trách bản, Trưởng bản (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ bản, Mặt trận các đoàn thể và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở bản, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã).

1.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa bản và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo trên loa phát thanh bản trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa bản và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo trưởng Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

1.5. Hợp Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi nhận đủ phiếu rà soát, biên bản họp thống nhất kết quả rà soát kèm danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo tại các bản.

Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo kết quả rà soát của các bản, Ban Chỉ đạo xã tổ chức họp thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã và báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt.

1.6. Công nhận Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2. Nội dung, thời gian thực hiện

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát cho rà soát viên, các thành viên BCD xã.

Thời gian hoàn thành trước ngày 20/8/2023.

- Lập danh sách hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trên địa bàn đang quản lý. Sử dụng phiếu A theo phụ lục II và phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 nhận dạng nhanh những hộ có Giấy đề nghị rà soát, đưa vào danh sách rà soát những hộ cần rà soát.

Thời gian từ ngày 25/8-10/9/2023.

- Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình cần rà soát ban chỉ đạo rà soát tổ chức thu thập thông tin các hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình theo phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian hoàn thành xong trước ngày 16/10/2023.

- Tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các bản và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của bản. UBND xã tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến UBND huyện.

Thời gian hoàn thành trước ngày 5/11/2023.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ban quản lý các bản báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 về UBND xã trước ngày 25/10/2023.

- UBND xã báo cáo huyện kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trước ngày 30/10/2023.

- UBND xã tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 báo cáo UBND huyện, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành *(nếu có)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình rà soát tại các bản.

- Chủ trì, hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ rà soát; đôn đốc, giám sát, kiểm tra công tác tổ chức, thực hiện của các bản.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND huyện Yên Châu theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý; Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Công chức Kế toán – Ngân sách xã

Tham mưu cho UBND xã thẩm định, cấp kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 *(Nếu có)*.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo xã *(Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND xã)*: Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các bản được phân công phụ trách tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo về UBND xã *(qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội)* theo quy định.

4. Ban quản lý các bản

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại cơ sở bản.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên loa phát thanh của bản; chủ động phát

hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trực tiếp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã theo đúng thời gian quy định.

Các bản chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân xã (*qua công chức Lao động-Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp trình phê duyệt theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023, UBND xã yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo của xã, các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ban quản lý các bản nghiêm túc tổ chức thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời tổ chức phúc tra lại kết quả, thông báo công khai để dân biết, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với Ban chỉ đạo cấp trên xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Ban quản lý 12 bản;
- Lưu: VT, LĐTBXH (A25bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thu